

HÌNH ẢNH CUỘC CÁCH MẠNG TÂN HỢI TRONG TÁC PHẨM “AQ CHÍNH TRUYỆN” CỦA LỖ TẤN

○ ThS. LÝ THỊ QUỲNH ANH*

Lỗ Tấn là nhà văn vĩ đại Trung Quốc. Chứng kiến cuộc Cách mạng Tân Hợi (xảy ra năm 1911) thất bại vì tính chất «nửa vời», không phục vụ cho quyền lợi của nhân dân, không bảo vệ lợi ích cho người nông dân, ông đau xót tìm ra nguyên nhân và phản ánh thế giới quan của mình vào sáng tác. Tác phẩm *AQ chính truyện* ra đời năm 1921, hình ảnh cuộc cách mạng này được ông dựng lại một cách rõ nét, sinh động thông qua cuộc cách mạng ở làng Mùì.

1. «Bóng dáng» của cuộc cách mạng Tân Hợi

Cách mạng Tân Hợi nổ ra vào năm 1911 do giai cấp tư sản Trung Quốc lãnh đạo, được đông đảo quần chúng tham gia. Nhưng do đường lối cách mạng không đúng đắn, lực lượng của bản thân giai cấp tư sản yếu đuối; có liên hệ tới đế quốc về kinh tế, kỹ thuật và chính trị, có mâu thuẫn với đế quốc, nhưng lại sợ đế quốc, và nhất là nuôi ảo tưởng đối với quần chúng,... nên đã cuộc cách mạng đã thất bại. Khi khởi nghĩa vừa nổi lên, chính quyền cách mạng tuyên bố công nhận tất cả điều ước của nhà Thanh ký với đế quốc, không dám đấu tranh giành lại quyền lợi của dân tộc. Còn đối với bọn phong kiến, những người cách mạng lại không kiên quyết đã thỏa hiệp và nhượng bộ bọn quan lại. Có thể nói, bóng dáng của cuộc cách mạng thể hiện rất rõ nét trong tác phẩm *AQ chính truyện*. Cảnh «đại đoàn viên» bi thảm của AQ cũng trở thành tất yếu, bởi vì cuộc cách mạng đó thực chất chỉ là sự «thỏa hiệp» với thế lực phong kiến. Do đó, dù AQ có tha thiết muốn được làm «cách mạng» đến mấy thì rốt cuộc cũng bị «cách mạng» tiêu diệt.

Trong *AQ chính truyện*, sự kiện «cách mạng» được làng Mùì biết đến tính từ «tối hôm mười bốn sang ngày rằm tháng chín niên hiệu Tuyên thống năm thứ ba, tức là hôm AQ bán cái ruột tượng cho chú Triệu Bạch Nhân...». Tuy nhiên cả làng chẳng ai biết sự kiện đó thực chất là gì, chỉ biết rằng: «Vào hồi canh ba, lúc bốn giờ, một chiếc thuyền ván, mũi đen, khá to ghé vào bến

trước nhà cụ Triệu giữa lúc đêm khuya trời tối mò mò, dân làng đang ngủ say, không ai hay biết gì hết. Và chưa mờ sáng thì chiếc thuyền đã rời khỏi bến, chỉ có mấy người trông thấy mà thôi. Sau lúc đã dò la, thăm thì thậm thụt cùng nhau khá lâu, người ta mới biết rằng: chính cái thuyền nhà cụ Cử”. Sự xuất hiện cái thuyền nhà cụ Cử đã khiến cả làng Mùì lo âu, ngay trưa hôm sau cả làng nhốn nháo, mọi người bàn tán xôn xao, đồn đại rằng: «Bọn cách mạng sắp vào huyện, nên cụ Cử chạy về làng lánh nạn”. Rồi mọi người xoay qua chuyện cụ Cử về làng. Mỗi người nói một phách, thím Bấy thì bảo chỉ có mấy hòm quần áo cũ, trên cụ Cử gửi xuống nhà giữ hộ, nhưng cụ Triệu không nhận và giả lại ngay... người ta lại bảo nhau: Hình như cụ Cử không về, nhưng cụ có viết một bức thư rất dài để làm thân với cụ Cố, cụ Cố làng ta cũng đã nghĩ lại... Lại có kẻ nói về tin tức bọn cách mạng là «Chính tối hôm qua chúng nó đã vào huyện rồi...». Thăm thì rồi đồn đại, chuyện cụ Cử, cái thuyền, mấy cái hòm, rồi chuyện cách mạng... dường như chẳng ăn nhập gì nhau. Nhưng đúng là từ hôm đó không khí trong làng Mùì có thay đổi thật, có một cuộc cách mạng diễn ra ở làng Mùì thật.

Cuộc cách mạng đến. Dấu hiệu của nó trong sự am hiểu của người dân làng Mùì rất mơ hồ. Địa chủ lo sợ, người dân nhốn nháo hoang mang, họ cho rằng cách mạng có nghĩa là «cách mẹ cái mạng», làm cách mạng có nghĩa là «làm giặc». Họ còn miêu tả, «bọn cách mạng» mà họ nhìn thấy là: «Chú nào chú ấy, áo giáp bạch, mũ bạch, ăn bận trắng toát một loạt để tang cho vua Sùng Chính» (nhân vật Sùng Chính chính là Sùng Trinh - ông vua cuối cùng của nhà Minh bị tử nạn). Trong ý nghĩ của dân làng Mùì, cuộc cách mạng chỉ là một cuộc chính biến, vương triều này đánh vương triều kia để lên trị vì mà thôi. Họ cho rằng những người làm cách mạng ủng hộ

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên

nhà Minh lật đổ vua nhà Thanh nên mới để tang cho vua Sùng Chính. Cuộc cách mạng đến lúc nào không ai biết rõ, đến rồi mọi người cũng chẳng biết đó là gì. Bọn «thủ lĩnh» cách mạng ở làng Mùì cũng bắt đầu vai trò của mình bằng hành động rất «vớ vẩn» là đem đuôi sam cuốn vòng quanh trên đỉnh đầu và lợi dụng cơ hội nhập nhèm để tư lợi (thông qua hình tượng «Tây giả»).

Lỗ Tấn đã nhận ra tính chất «nửa vời» của cuộc cách mạng Tân Hợi. Ông nhận ra rằng cuộc cách mạng này không đáp ứng được sự trông đợi của người dân, vì đây là sự cấu kết, thỏa hiệp giữa giai cấp tư sản và thế lực phong kiến. Lão «Tây giả» và cậu Tú vốn dĩ chẳng ưa gì nhau, nhưng từ khi «cách mạng» nổ ra, lại đang «*cùng nhau mưu cuộc duy tân*» này, hai ông bỗng dung thành ra thân mật, trò chuyện rất tâm đầu ý hợp như «*hai đồng chí*». Hai ông còn hẹn hò nhau cùng đi làm «*cách mạng*»; rồi cùng đến chùa Tinh Thu và bắt đầu những «*hành động cách mạng*» của mình. Chúng đập nát bài vị ở giữa chùa, dùng ba toong bỏ xuống đầu sư bà và lấy đi cái lư hương Tuyên Đức xưa nay vẫn để thờ trước tượng Đức Quan Âm. Làm xong việc «*hai nhà cách mạng*» ra về, để lại nỗi «*thất kinh*» cho sư bà và cô tiểu.

Lỗ Tấn miêu tả «*thành quả*» mà cuộc cách mạng đem lại thật nực cười, vô nghĩa: «*Cách mạng đã vào huyện nhưng chẳng có gì thay đổi khác trước. Quan huyện vẫn là quan huyện cũ, chẳng qua bây giờ gọi là quan gì gì ấy, cụ Cử cũng làm quan gì gì ấy! Những chức tước mới, ở làng Mùì chẳng ai hiểu gì hết. Còn ông lãnh binh thì vẫn là ông lãnh binh ngày trước*». Tất cả vẫn nguyên si như cũ, thậm chí trong đó còn «*có mấy người cách mạng không tốt xen vào làm rối loạn cả lên*». Không những vậy, cuộc cách mạng còn chất chồng thêm nhiều nỗi bi đát cho người nông dân - từ hi vọng mơ hồ, khiến họ hăm hở, rồi rốt cuộc lại bị giết chết (như AQ).

2. Hình ảnh nhân vật AQ

Nhân vật AQ chính là hình ảnh «đại diện cho sự mơ hồ» của người dân Trung Quốc trong cuộc cách mạng Tân Hợi. Từ đầu đến cuối, từ lúc có cách mạng ở làng Mùì đến lúc cách mạng «*tiến hành*» xong, chính quyền mới lên nắm quyền và mang AQ đi chặt đầu, y vẫn không hiểu cách mạng là gì và chưa được làm cách mạng chút nào (thậm chí AQ lúc đầu rất ghét cách mạng). Chẳng biết vì đâu, chỉ biết «*trong đầu óc y đã có sẵn một ý kiến*» cho rằng: «*Làm cách mạng tức là*

làm giặc, mà làm giặc tức là báo hại y». Nhưng về sau, AQ lại thấy cụ Cử «*đánh giá*» phải nợ cách mạng, «*huống nữa là ý lại thấy lũ đàn ông, đàn bà khốn nạn ở làng Mùì cuống quýt cả lên như vậy*» thì y lấy làm khoái chí lắm. Y nghĩ bụng «*Cách mạng cũng hay! Cách cái mạng lũ chúng nó đi! Ghét quá đi mất! Giết quá đi mất! Tớ, tớ sẽ đi đầu hàng cách mạng*».

Người nông dân bị đắm chìm trong ngàn năm đô hộ của phong kiến, bị áp bức bóc lột, bị ràng buộc bởi các lễ giáo phong kiến cổ hủ và tàn nhẫn... nên họ mong chờ một sự «*đổi đời*» ở một cuộc cách mạng là một nguyện vọng chính đáng. Hơn ai hết, Lỗ Tấn đã nhìn thấy nguyện vọng đó ở người nông dân. Bằng hình ảnh của «*chú AQ*», Lỗ Tấn đã chỉ ra cảm nhận của người nông dân đối với cách mạng. Sau khi quyết định đi «*đầu hàng cách mạng*», AQ liền tưởng ngay rằng y là người của cách mạng và cả bọn dân làng Mùì đã trở thành «*tù binh*» của y. Làm cách mạng có nghĩa là «*làm giặc*», mà đã «*làm giặc*» thì dứt khoát cụ cố họ Triệu, thằng «*Tây giả*», những kẻ xưa nay đã từng áp bức, đè nén, dọa nạt AQ sẽ phải sợ y. Y quyết không tha thằng nào cả. AQ cho rằng cách mạng có nghĩa là «*cắt mẹ cái mạng*». Bên cạnh đó, AQ cũng ý thức được rằng, làm cách mạng có nghĩa là được làm những gì mình muốn. AQ sẽ được tịch thu hết tất cả tài sản của cụ cố họ Triệu, cụ cố họ Tiền, của những tay sai địa chủ giàu có nhất trong làng Mùì. «*Đồ đạc thì vào thẳng nhà cụ Cố phá ngay cái rương ra xem... tiền đồng, vàng bạc... áo sa... mà trước hết phải khuan ngay cái giường Hồng Kông của Mợ Tú về đền Thổ ở cái đã... Ngoài ra, còn bọ bàn ghế nhà họ Tiền, cũng chuyển về nốt...*». Đó là ý nghĩ phản kháng táo bạo và ước mơ của những người nghèo khổ. Nông dân muốn làm cách mạng, Lỗ Tấn cũng nhìn thấy khả năng và tiềm lực đó thông qua nhân vật AQ.

Khi viết *AQ Chính truyện*, Lỗ Tấn đã có tư tưởng cách mạng dân chủ. Là người yêu nước, thương nòi, ông luôn muốn dùng văn học để cứu nước, cứu dân tộc. Khi nghe thấy có cuộc cách mạng Tân Hợi xảy ra trên đất nước mình, ông rất mừng, hi vọng sẽ có sự đổi mới trên quê hương ông. Nhưng ông đã hoàn toàn thất vọng. Ngay trong tinh thần phản kháng của AQ cũng chưa phải là tinh thần phản kháng có phương hướng và đường lối rõ rệt. AQ tưởng tượng khi

(Xem tiếp trang 20)

Ngoài ra, cần dành một thời lượng nhất định trong học phần để tổ chức RL cho SV kĩ năng: viết chữ đẹp, viết bảng, trình bày bảng, đứng lớp, các thủ thuật khi lên lớp và đặc biệt là kĩ năng xử lí các tình huống SP trong thực tế...; chú trọng phương pháp tự học và tự nghiên cứu tài liệu của SV; yêu cầu họ cần tự trau dồi kiến thức và kĩ năng cho chính mình, tự thực hành ở nhà và tự tìm kiếm tài liệu để có nhiều thông tin hơn nữa; tham khảo tài liệu liên quan tới môn học từ nhiều nguồn: thầy cô, bạn bè, sách báo, internet...

Bên cạnh đó, cũng cần xem xét đến việc tăng thêm thời lượng giảng dạy học phần RLNVSPTX cả trên lớp và dưới trường phổ thông để SV có điều kiện thực hành nhiều hơn trong các giờ RLNVSP. Điều này sẽ giúp họ tiếp xúc với kiến thức lí thuyết một cách dễ dàng hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn; có sự bạo dạn, tự tin, linh hoạt hơn khi đứng trên bục giảng và trong việc xử lí các tình huống SP.

4) Công tác kiểm tra, đánh giá học phần.

Cho tới nay, trong chương trình dạy học theo niên chế, việc đánh giá vẫn thiên về đánh giá theo kĩ năng, chưa có đánh giá theo học phần, do đó giảng viên gặp phải không ít khó khăn khi kiểm tra và đánh giá việc RLNVSP của SV. Vì thế, cần xây dựng quy trình đánh giá hợp lí, đảm bảo đánh giá được mỗi cá nhân trong việc thực hành từng kĩ năng nghiệp vụ cũng như phản ánh được khách quan năng lực NVSP của SV. Điều

này cũng góp phần thay đổi nhận thức của SV về việc học tập học phần.

5) Thời lượng học tập và RLNVSPTX. Trên thực tế, số lượng tiết học dành cho học phần còn khá ít, mỗi kĩ năng cũng chỉ được thực hành trong một số tiết nhất định. Việc tăng thời lượng cho học phần NVSP đáp ứng được những hạn chế trên và khiến cho việc RL NVSP ngày càng được nâng cao hơn.

Tóm lại, RLNVSP thường xuyên cho SV sư phạm có vai trò rất quan trọng trong việc đào tạo nghề nghiệp cho giáo viên nói chung và GVTH nói riêng trong tương lai. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy việc dạy và học NVSP ở trường sư phạm vẫn còn gặp không ít khó khăn; vì thế rất cần có thêm những nghiên cứu chuyên sâu về nhiệm vụ này nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học học phần này cũng như hiệu quả quá trình đào tạo giáo viên. □

Tài liệu tham khảo

1. Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên). **Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
2. Nguyễn Việt Bắc (chủ biên). **Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**. NXB Giáo dục, H.2007.
3. Nguyễn Thị Vân Anh. “Thực trạng công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của sinh viên khoa Giáo dục tiểu học - Trường Đại học sư phạm Hà Nội” (Công trình NCKH). 2010.

Bình đẳng giới...

(Tiếp theo trang 13)

Có thể thấy rằng, giáo dục ở Việt Nam giai đoạn 2002-2008 đã có sự bình đẳng về giới. Điều đó thể hiện qua tỉ lệ biết chữ của nam và nữ trên phạm vi cả nước, tỉ lệ đi học chung của nam và nữ ở bậc TH, THCS, THPT cũng như tỉ lệ đạt bằng cấp cao nhất của nữ giới so với nam giới ở tất cả các cấp học, bậc học. Đây là một trong những mục tiêu của Việt Nam nhằm tiến tới một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. □

(1) Trần Thị Vân Anh - Lê Ngọc Hùng. **Phụ nữ, giới và phát triển**. NXB Phụ nữ, H.2000.

Hình ảnh cuộc cách mạng Tân Hợi...

(Tiếp theo trang 29)

mà đi «làm giặc» thì «tụi dân làng Mùì khốn nạn... sẽ quỳ ròn rạt xuống xin: «AQ tha chết cho tôi đi! Nhưng ai nghe chúng nó! Thằng cu D, đáng tội chết trước. Rồi cụ cố họ Triệu, cả lão Tú nữa, cả thằng «Tây giả» nữa... có nên tha cho thằng nào không nhỉ? Kể ra lão Vương Râu Xồm thì tha ra cũng chẳng hề gì, nhưng bắt tất”. Tất cả những nhận thức của AQ về cách mạng, kể cả những suy nghĩ đối với người cùng cảnh ngộ như mình cũng đủ chứng tỏ cuộc cách mạng Tân Hợi thực sự thiếu tính giác ngộ đối với quần chúng nhân dân, thoát li với quần chúng nhân dân, thậm chí còn câu kết với phong kiến, làm điều đúng thêm số phận vốn đã bi đát của người nông dân. □

Tài liệu tham khảo

1. Phương Lưu. **Lỗ Tấn, nhà lí luận văn học**. NXB Giáo dục, H.1997.
2. Lương Đức Trung. “Văn học Việt Nam ở Trung Quốc”. *Tạp chí Văn học*, số 3/1973.